

Bản án số 363/2023/DS-PT
Ngày 20 - 6 - 2023
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai, vụ án thụ lý số: 615/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 253/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 598/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1233/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phùng Quốc L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 38, hẻm 17A, đường N, khu phố H, phường H1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 146,

quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 24/5/2021). (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh).

2. Bị đơn:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1973; Địa chỉ: 2261E 5th St, Ontario, CA 91764, Hoa Kỳ (vắng mặt).

2.2. Chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), sinh năm 1976; Địa chỉ: 13823 SE Eastridge St, Portland, OR 97236, Hoa Kỳ (vắng mặt).

2.3. Chị Nguyễn Phương D1, sinh năm 1994; Địa chỉ: 11223 Greenwood Way, Ontario, CA 91762, Hoa Kỳ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 37, khu phố 1, phường H2, thị xã H2, tỉnh Tây Ninh (Theo Văn bản ủy quyền số chứng thực: 986 quyền số 01/2022-SCT/CK,ĐC ngày 09/5/2022) (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người kháng cáo:* Anh Phùng Quốc L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D; Anh Nguyễn Minh S là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M) và Nguyễn Phương D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn anh Phùng Quốc L trình bày:

Bà Nguyễn Thị D cùng các con bà D là anh Nguyễn Minh V, anh Nguyễn Minh L1, chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M và chị Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kiều L2 số tiền 2.245.823.500 đồng. Do chị Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Phương D1 đang ở Mỹ nên bà D đã thanh toán cho chị L2 theo Quyết định yêu cầu thi hành án, sau đó chị Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Phương D1 không hoàn tiền lại cho bà D. Nay bà D khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền bà D đã nộp Thi hành án là 1.122.911.752 đồng, mỗi người là 374.303.916 đồng.

Theo bản tự khai ngày 28/7/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện bị đơn anh Nguyễn Minh S trình bày:

Theo Quyết định số 10/QĐ-CTHADS ngày 03/11/2017 về thi hành án theo đơn yêu cầu, giữa chị L2 với bà D xác nhận việc thi hành án xong không yêu cầu tổ chức thi hành án. Tuy nhiên, việc bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị Kiều L2 tự thanh toán với nhau, các chị Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Phương D1 không yêu cầu, cũng không nhờ bà D thanh toán số tiền trên.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị D thì các chị Nguyễn Thị Thu T3, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Phương D1 không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc “Tranh chấp đòi tài sản do thực hiện nghĩa vụ liên đới” đối với chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị D mỗi người là 374.303.916 đồng, tổng cộng là 1.122.911.752 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Minh S đại diện cho các bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/10/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận đơn kháng cáo của anh Phùng Quốc L đại diện cho nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị tính lãi suất từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/9/2022 theo mức lãi suất quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phùng Quốc L đại diện cho nguyên đơn và anh Nguyễn Minh S đại diện cho các bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phùng Quốc L trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn anh Nguyễn Minh S trình bày: Ngày 28/7/2022 ông có yêu cầu thu thập chứng cứ. Hợp đồng ủy quyền ngày 24/5/2021 tại Ủy ban nhân dân huyện là giả tạo, sao lục chứng từ. Đầu năm 2021, bà D không còn đi lại được nữa. Tòa án chưa làm rõ các vấn đề trên. Bị đơn không nhờ bà D thanh toán nên không đồng ý thanh toán.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Kháng cáo của đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bản án số: 03/2017/DS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Quyết định số: 221/2017/QĐ-PT ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà D và 05 người con là chị M, chị T3, chị D1, anh V, anh L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kiều L2 và các con là chị Hồ Thị Mộng T4, anh Hồ Quang V số tiền 2.245.823.500 đồng. Bà D đã thực hiện xong. Theo khoản 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự, bà D khởi kiện yêu cầu chị T3, chị M và chị Phương D1 thực hiện nghĩa vụ liên đới là có căn cứ, đúng pháp luật. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị D mỗi người là 374.303.916 đồng, tổng cộng là 1.122.911.752 đồng là có cơ sở. Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở khi cho rằng không nhờ bà D thanh toán nên không đồng ý thanh toán lại cho bà D.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bà D yêu cầu thanh toán tiền lãi. Nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, bà D không có yêu cầu thanh toán tiền lãi, giữa hai bên không có yêu cầu vay nợ. Bà D không ấn định thời gian hoàn trả. Án sơ thẩm không xem xét nghĩa vụ liên đới về tiền lãi là phù hợp. Kháng cáo của anh L đại diện cho nguyên đơn và anh S đại diện cho bị đơn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Phùng Quốc L đại diện cho nguyên đơn và anh Nguyễn Minh S đại diện cho các bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại Bản án số: 03/2017/DS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Quyết định số: 221/2017/QĐ-PT ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà D và 05 người con là chị M, chị T3, chị D1, anh V, anh L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kiều L2 và các con là chị Hồ Thị Mộng T4, anh Hồ Quang V số tiền 2.245.823.500 đồng.

[2.2] Theo Quyết định số 10/QĐ-CTHADS ngày 03/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều L2 Quyết định cho thi hành án đối với bà Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1, anh Nguyễn Minh V, anh Nguyễn Minh L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Thị Kiều L2 và các con là chị Hồ Thị Mộng T4, anh Hồ Quang V số tiền 2.245.823.500 đồng.

[2.3] Tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 11/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thể hiện chị Nguyễn Thị Kiều L2 đã nhận được số tiền 200.547.648 đồng do bà D nộp, số tiền còn lại 2.045.275.825 đồng giữa chị L2 và bà D đã tự giao nhận với nhau xong. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Kiều L2 xác định việc thi hành án xong, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã thực hiện xong theo Luật Thi hành án dân sự.

[2.4] Theo Điều 11 Thông tư liên tịch số: 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC thì việc tổ chức thi hành án đối với nghĩa vụ liên đới được quy định: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên nghĩa vụ liên đới nhưng không xác định hoặc xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người, thì trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự có quyền yêu cầu một hoặc một số người bất kỳ có điều kiện thi hành án trong số những người phải thi hành án thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới. Người đã thực hiện thay phần nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ liên đới khác thanh toán lại phần nghĩa vụ mà người đó đã thực hiện thay cho họ theo quy định của pháp luật dân sự.

Bà Nguyễn Thị D đã thực hiện nghĩa vụ thay cho chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M (Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 thực hiện nghĩa vụ thi hành án, mà chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M (Phạm Thị Thu M) và chị Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ liên đới phải thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ. Kháng cáo của anh S đại diện cho các bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Bà D không có yêu cầu tiền lãi trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và không đóng tiền tạm ứng án phí yêu cầu này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Anh L đại diện cho bà D kháng cáo yêu cầu tính lãi, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[2.6] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Kháng cáo của các đương sự không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi nên được miễn án phí. Chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M (Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phùng Quốc L đại diện cho nguyên đơn và anh Nguyễn Minh S đại diện cho các bị đơn.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc “Tranh chấp đòi tài sản do thực hiện nghĩa vụ liên đới” đối với chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị D mỗi người là 374.303.916 đồng, tổng cộng là 1.122.911.752 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Chị M, chị T3, chị D1 phải chịu Ủy thác tư pháp số tiền số tiền 6.000.000 đồng và 285 USD tương đương 6.840.000VNĐ, tổng cộng 12.840.000 đồng, bà D đã nộp xong, Chị M, chị T3, chị D1 có nghĩa vụ thanh toán lại chi phí Ủy thác tư pháp cho bà D số tiền 12.840.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Phương D1 và Chị Nguyễn Thị Thu M (Phạm Thị Thu M) mỗi người phải chịu 18.715.195 đồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị D theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 12/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Thu T3, chị Nguyễn Thị Thu M(Phạm Thị Thu M), và chị Nguyễn Phương D1 phải chịu án phí mỗi người là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000400 ngày 13/10/2022; 0000401 ngày 13/10/2022; 0000402 ngày 13/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương